

Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Hương D, sinh năm 1992;

- Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 213, 219, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Hương D và anh Hà Văn Đ.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2023 do Ủy ban nhân dân xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 15/11/2023 cho chị Tạ Hương D và anh Hà Văn Đ không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Thế T, sinh ngày 05/8/2024 cho chị Tạ Hương D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Hà Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tạ Hương D cho cháu Hà Thế T với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu

đồng/tháng); Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu Hà Thế T đủ 18 tuổi trưởng thành; Anh Hà Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Tạ Hương D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Văn Đ chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. *Về tài sản chung, đất đai chung:* Chị Tạ Hương D và anh Hà Văn Đ cùng tự nguyện thỏa thuận:

- Đối với chị Tạ Hương D: Chị Tạ Hương D được anh Hà Văn Đ trả cho số tiền chênh lệch về việc phân chia tài sản chung sau khi ly hôn là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

- Đối với anh Hà Văn Đ:

- + Anh Hà Văn Đ được quyền quản lý, sử dụng các tài sản chung gồm toàn bộ ngôi nhà xây và vật dụng trong nhà tại thôn Tân Lập, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- + Anh Hà Văn Đ có nghĩa vụ trả cho chị Tạ Hương D số tiền chênh lệch về việc phân chia tài sản chung sau ly hôn là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Khoản tiền phải trả như trên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Tạ Hương D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Văn Đ chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. *Về công nợ chung:* Chị Tạ Hương D và anh Hà Văn Đ cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. *Về án phí:*

- + Chị Tạ Hương D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với phần tài sản được chia. Tổng số tiền án phí chị Tạ Hương D phải nộp là 5.150.000đ (*Năm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 5.300.000đ (*Năm triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 26 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia ngày 24/02/2025). Hoàn trả lại cho chị Tạ Hương D số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- + Anh Hà Văn Đ phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đức Ninh (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng